

Số: **679** /CNBT
Về việc công bố Báo cáo thường niên năm 2022

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- 1. Tên Công ty** : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH
(Mã chứng khoán: BTW)
- 2. Trụ sở chính** : 194 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- 3. Điện thoại** : (028) 38 297 147 – 38 272 990
- 4. Fax** : (028) 38 229 778
- 5. Người thực hiện công bố thông tin:**
- Họ và tên : NGUYỄN ĐOÀN XÃ – Giám đốc Công ty
 - Địa chỉ : 413 – 415 L1 Trần Hưng Đạo, phường 14, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại :
 - + Di động : 0903951071
 - + Cơ quan : (028) 38 234 723
 - Fax : (028) 38 229 778
- 6. Loại thông tin công bố:**
- 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2022 được lập theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào ngày 27/3/2023 tại đường dẫn: www.capnuocbentanh.com (vào Mục “Công bố thông tin” chọn “Báo cáo thường niên”).


Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* **Đính kèm:** Báo cáo thường niên 2022 Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TC-HC.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đoàn Xã

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

(Theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. THÔNG TIN CHUNG**1. Thông tin tổng quát:**

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**
- Giấy chứng nhận ĐKDN số: 0304789925 cấp lần đầu ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29/12/2021 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM.
- Vốn điều lệ : 93.600.000.000 đồng
(Chín mươi ba tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 93.600.000.000 đồng
- Địa chỉ : 194 Pasteur, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP.HCM
- Số điện thoại : (028) 38 297 147 – 38 299 331
- Số fax : (028) 38 229 778
- Website : www.capnuocbenthanh.com
- Mã cổ phiếu : BTW

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Chi nhánh Cấp nước Sài Gòn (tiền thân của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành) là đơn vị trực thuộc Công ty Cấp nước TP. Hồ Chí Minh, được thành lập và đi vào hoạt động từ 01/07/1991 (Quyết định số 202/QĐ-TCNSTL ngày 31/7/1991 của Sở Giao thông Công chính Tp. Hồ Chí Minh).

Từ tháng 9/2005, Chi nhánh được đổi tên thành Chi nhánh Cấp nước Bến Thành (Quyết định số 62/QĐ-TCT-TC ngày 31/8/2005 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn) sau khi Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn được thành lập.

Ngày 31/12/2005, UBND Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định số 6652/QĐ-UBND phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Bến Thành thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Ngày 04/12/2006, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tổ chức Đại hội cổ đông thành lập để thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, thông qua Định hướng sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hoá (2006 – 2008) và bầu ra Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành chính thức đi vào hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/02/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304789925 cấp ngày 08/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 29/12/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày 04/3/2010, được sự chấp thuận của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã chính thức giao dịch trên sàn UPCoM.

Ngày 14/11/2017, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là BTW, số lượng chứng khoán niêm yết là 9.360.000 cổ phiếu và tổng giá trị chứng khoán niêm yết (theo mệnh giá) là 93.600.000.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
- Tư vấn xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng – công nghiệp;
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Tái lập mặt đường đối với các công trình chuyên ngành cấp nước và các công trình khác;
- Thiết kế xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- ...

b. Địa bàn kinh doanh:

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành chịu trách nhiệm quản lý cung cấp nước sạch cho khách hàng Quận 1 và Quận 3 (trừ Phường 12, 13, 14) TP.HCM.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Giám đốc.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- **Ban Giám đốc:** Gồm Giám đốc (phụ trách chung), Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật và Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, trong đó:

+ Giám đốc: Chịu trách nhiệm điều hành chung và trực tiếp phụ trách Phòng Tổ chức – Hành chính, Kế toán – Tài chính, Kế hoạch – Vật tư và Ban Quản lý dự án.

+ Phó Giám đốc kỹ thuật: Phụ trách Phòng Kỹ thuật, Phòng Công nghệ thông tin, Ban Quản lý giám nước không doanh thu và Đội Thi công – Xây lắp.

+ Phó Giám đốc kinh doanh: Phụ trách Phòng Kinh doanh Dịch vụ Khách hàng và Đội Quản lý Ghi thu nước.

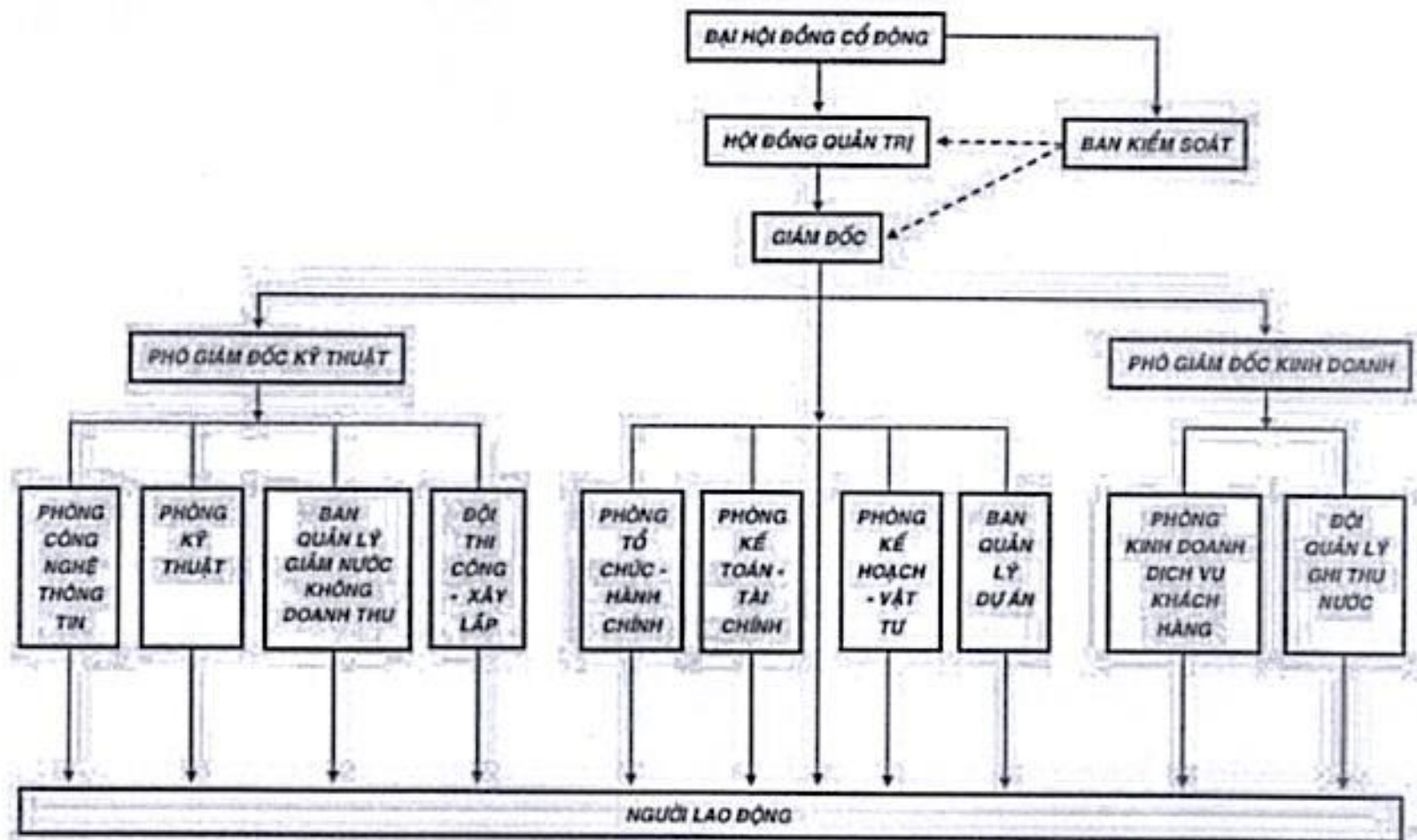
- 10 phòng, ban, đội chuyên môn nghiệp vụ:

- + Phòng Tổ chức – Hành chính
- + Phòng Kế toán – Tài chính
- + Phòng Kế hoạch – Vật tư
- + Ban Quản lý dự án
- + Phòng Kỹ thuật
- + Phòng Công nghệ thông tin
- + Ban Quản lý giám nước không doanh thu
- + Đội Thi công – Xây lắp
- + Phòng Kinh doanh Dịch vụ Khách hàng
- + Đội Quản lý Ghi thu nước

- 01 Bộ phận Kiểm toán nội bộ (Công ty thành lập theo quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ)

c. Các công ty con, công ty liên kết: Không

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH



5. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu:

- Cung cấp nước sạch một cách ổn định, đảm bảo chất lượng, an toàn đến cho khách hàng. Tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% khách hàng trên địa bàn được cung cấp và sử dụng nước sạch.

- Phần đầu đạt sản lượng nước cung cấp, doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Phần đầu đạt 100% tỷ lệ thực thu đương niên; đảm bảo công tác đăng ngân giải trách hoá đơn tiền nước đúng quy định.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ và hiệu quả công tác giảm nước không doanh thu.

- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả và phát triển nguồn vốn của đơn vị; đảm bảo hoạt động tài chính lành mạnh.

- Cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, đáp ứng chủ trương xây dựng đô thị thông minh; giải quyết kịp thời các thắc mắc, sự cố cấp nước cho khách hàng; hướng tới mục tiêu là đơn vị dịch vụ cấp nước tốt, hiện đại của ngành cấp nước Thành phố trong việc đem lại nhiều tiện ích cho khách hàng.

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, quản lý, điều hành và thương mại điện tử.

- Xây dựng Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành là doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện đầy đủ trách nhiệm với xã hội, nghĩa vụ với Nhà nước; đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tổ chức tốt cung cấp nước sạch trên vùng phục vụ quận 1, quận 3 đến khách hàng với chất lượng dịch vụ tốt nhất theo hướng đô thị thông minh, giải quyết kịp thời 24/7 trên mọi lĩnh vực quản lý mạng lưới và giải quyết thắc mắc, sự cố cấp nước cho khách hàng nhanh nhất và an toàn, an ninh.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư phát triển mạng lưới, cải tạo nâng cấp, sửa chữa thay thế tất cả các đường ống cũ trên 40 năm, tiến tới hoàn thiện mạng lưới 100% không còn ống cũ mục.

- Nâng cao hiệu quả quản lý DMA gắn liền giá trị thu hồi chống thất thoát nước, áp dụng tỷ lệ thưởng khuyến khích người lao động.

- Đưa mục tiêu cổ tức gắn liền lợi nhuận Công ty hài hoà giữa đầu tư phát triển và phân phối lợi nhuận hàng năm phù hợp xu thế phát triển của Công ty.

- Ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần CB-CNV, người lao động, giải quyết hài hoà giữa lợi ích Công ty, năng suất lao động, thu nhập người lao động.

- Nâng cao năng lực quản trị và quản lý doanh nghiệp trên cơ sở vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Chấp hành nghiêm các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng; đáp ứng nhu cầu nước sạch, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho phép, góp phần bảo đảm sức khỏe của người dân.

- Hoàn thiện mạng lưới cấp nước trên địa bàn, thực hiện nghiêm quy định bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước; phối hợp với cơ quan hữu quan trong việc hạn chế tình trạng khai thác, sử dụng nước ngầm ở thành phố Hồ Chí Minh nói chung, khu vực Quận 1 và Quận 3 nói riêng.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, người lao động và cổ đông Công ty.

6. Các rủi ro:

Năm 2022 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với TP.HCM, là năm phục hồi kinh tế - xã hội sau tác động của đại dịch Covid-19, “năm bản lề” tạo tiền đề thực hiện các mục tiêu của kế hoạch kinh tế giai đoạn 2021-2025. Đặc thù về địa bàn quản lý và cung cấp nước của đơn vị thuộc Quận 1 và Quận 3 – những quận trung tâm của Thành phố, một số hộ các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ, nhà hàng khách sạn,... chưa thật sự hoạt động ổn định trở lại hoặc chỉ hoạt động với quy mô nhỏ, du lịch quốc tế vẫn chưa được mở rộng.

Mạng lưới đường ống cấp nước đã được phủ kín, số lượng khách hàng phát triển mới hạn chế, xu hướng tiết kiệm chi tiêu của khách hàng thông qua sử dụng tiết kiệm nước sạch và gia tăng sử dụng nước giếng vẫn còn tồn tại.

Trên mạng lưới còn 8,07% ống cũ mục trên 30 năm chưa cải tạo, tương đương 27.488m, đan xen các công trình ngầm hóa thuộc các lĩnh vực khác như điện lực, cáp quang... rất chằng chịt nên gặp nhiều trở ngại trong việc quản lý, đầu tư sửa chữa chống thất thoát nước. Mặt khác, trong điều kiện mức vay thương mại phục vụ công tác chống thất thoát nước đã hết, nguồn vốn đầu tư cho công tác xây dựng cơ bản gặp khó khăn, ảnh hưởng lâu dài đến hiệu quả công tác chống thất thoát nước tại đơn vị.

Nước sạch là mặt hàng thiết yếu và giá nước sạch do UBND Thành phố quy định, đồng thời giá mua bán sỉ nước sạch thông qua hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (SAWACO) được xác định qua từng năm nên có sự hạn chế nhất định về tính chủ động điều tiết trong cân đối kế hoạch tài chính hàng năm.

Bằng nhiều giải pháp, nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, tập thể lãnh đạo, CB-CNV, người lao động Công ty đã đoàn kết thống nhất triển khai có hiệu quả nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”, đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn, liên tục đến cho khách hàng và người dân trên địa bàn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Kết quả thực hiện năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021 (đã điều chỉnh hồi tố)	Kết quả SXKD năm 2022		Tỷ lệ % thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch năm 2022	So với thực hiện năm 2021
			<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>	<i>5=3/1</i>
1	Sản lượng nước mua si	Triệu m ³	38,192	40,853	39,200	95,95	102,64
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	30,884	33,500	33,165	99,00	107,39
3	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	389.679	455.686	468.748	102,87	120,29
	Trong đó: Doanh thu tiền nước		388.022	453.686	466.796	102,89	120,3
4	Giá bán bình quân	Đồng	12.564	13.543	14.075	103,93	112,03
5	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	96,37	100	99,15	-	-
6	Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100	100	100	-	-
7	Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm	%	19,14	18,00	15,26	-	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	37.575 (*)	32.500	51.272	157,76	136,45
9	Cổ tức	% mệnh giá	12	Dự kiến 12	Dự kiến 13,5	-	-

(*) Theo kết quả của Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV tại Thông báo số 1708/TB-KVIV ngày 30/12/2022, lợi nhuận trước thuế năm 2021 đã điều chỉnh hồi tố từ 31.523 triệu đồng thành 37.575 triệu đồng (tăng 6.052 triệu đồng)

b. Đánh giá kết quả thực hiện năm 2022:

- Sản lượng nước sạch mua si từ SAWACO là 39,200 triệu m³ giảm 4,05% so với kế hoạch (40,853 triệu m³), so với năm 2021 (38,192 triệu m³) tăng 2,64%.

- Sản lượng nước tiêu thụ đạt 33,165 triệu m³ giảm 1% so với kế hoạch (33,500 triệu m³), so với năm 2021 (30,884 triệu m³) tăng 7,39%.

- Doanh thu tiền nước đạt 466.796 triệu đồng tăng 2,89% so với kế hoạch (453.686 triệu đồng), so với năm 2021 (388.022 triệu đồng) tăng 20,3%.

- Giá bán bình quân đạt 14.075 đồng/m³ tăng 532 đồng/m³ so với kế hoạch (13.543 đồng/m³), tăng 1.511 đồng/m³ so với năm 2021 (12.564 đồng/m³), tiếp tục là mức giá cao nhất so với các công ty khác của SAWACO.

- Về công tác giảm nước thất thoát thất thu: Công ty đã nỗ lực rất lớn tăng cường công tác chống thất thoát với nhiều giải pháp dò tìm sửa chữa rò rỉ, tăng cường kiểm tra và thay đồng hồ nước định kỳ, thám sát công tại các DMA có tỷ lệ thất thoát nước cao,... Tỷ lệ nước thất thoát bình quân năm 2022 đạt 15,26% giảm 3,88% so với cùng kỳ năm 2021 và vượt so với kế hoạch năm 2022 đề ra là dưới 18% (lượng nước thu hồi 1,232 triệu m³ nước, tương đương 8.341 triệu đồng) đã góp phần mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Về công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa và mua sắm, Công ty đã thi công (phát triển mạng cấp 3; cải tạo, nâng cấp, thay thế, đầu tư mạng cấp 3) được 10.263/9.707 mét, đạt 105,73% kế hoạch, giá trị hoàn thành là 77.930 triệu đồng, giải ngân là 68.208 triệu đồng (tương đương 88%).

Mặt tồn tại:

+ Khối lượng dự án thực hiện năm 2022 khá lớn do một phần khối lượng không thực hiện được trong năm 2021 chuyển sang tại thời điểm dịch Covid-19;

+ Các dự án bị chậm trễ và kéo dài tiến độ ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư, công tác xin cấp phép thi công bị trở ngại bởi yêu cầu phải chờ phối hợp thi công đồng bộ với các công trình hạ tầng kỹ thuật khác;

+ Một số dự án đã huỷ hoặc giãn tiến độ nhưng chưa điều chỉnh kế hoạch;

+ Một số dự án do nguyên nhân khách quan, phụ thuộc vào đơn vị khác (vướng đền bù giải toả, phối hợp làm đường, cầu,...) nên không thể triển khai trong năm;

+ Một số dự án đã khởi công nhưng nhà thầu tìm cách trì hoãn, kéo giãn tiến độ thi công để chờ đợi được xem xét điều chỉnh đơn giá do tình hình biến động tăng giá nhiên liệu và nguyên vật liệu;

+ Sự phối hợp giữa đơn vị cấp nước với các đơn vị có liên quan vẫn chưa được đề cao và đẩy mạnh trong xử lý các tình huống phát sinh để dự án có thể triển khai thông suốt.

- Với những chỉ tiêu cơ bản đã nêu, lợi nhuận trước thuế đạt 51.272 triệu đồng, tăng 57,76% và vượt chỉ tiêu kế hoạch (32.500 triệu đồng) mà Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban điều hành:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ nghề nghiệp	Chức danh	Địa chỉ	Ngày bổ nhiệm	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
						Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ
Nguyễn Doãn Xã	29/8/1964	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Giám đốc	Số nhà 413, 415 lầu 1 đường Trần Hưng Đạo, Tổ dân phố 16, Khu phố 3, P.14, Q.5, TP.HCM, Việt Nam	21/4/2022	-	-	1.658.000	17,71
								(Đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV)	
Phạm Chí Thiện	16/6/1968	Cử nhân kinh tế, kỹ sư cấp thoát nước	Phó Giám đốc	635 Lê Hồng Phong, P.10, Q. 10, TP.HCM	21/4/2022	-	-	-	-
Trương Tấn Quốc	19/6/1965	Kỹ sư xây dựng	Phó Giám đốc	S25 CXVH, đường Bến Văn Dền, P.8, Q.4, TP.HCM	26/01/2022	-	-	-	-
Nguyễn Hữu Cường	09/8/1971	Cử nhân kinh tế	Kế toán trưởng	45/46A Trần Thái Tông, P.15, Q. Tân Bình, TP.HCM	21/4/2022	1.500	0,016	-	-

b. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CNBT-HĐQT ngày 25/01/2022 của Hội đồng quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty và chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 26/01/2022 đối với ông Nguyễn Mười;

- Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CNBT-HĐQT ngày 25/01/2022 của Hội đồng quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã ký hợp đồng lao động và bổ nhiệm ông Trương Tấn Quốc giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 26/01/2022. Thời gian giữ chức vụ là 5 năm;

- Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-CNBT-HĐQT ngày 21/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã thống nhất bầu bà Phạm Thị Thanh Vân giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 21/4/2022. Thời hạn giữ chức vụ là 5 năm;

- Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-CNBT-HĐQT ngày 21/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Nguyễn Doãn Xã giữ chức vụ Giám đốc (người đại diện theo pháp luật) Công ty kể từ ngày 21/4/2022. Thời hạn giữ chức vụ là 5 năm;

- Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CNBT-HĐQT ngày 21/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã ký hợp đồng lao động và bổ nhiệm ông Phạm Chí Thiện giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 21/4/2022. Thời hạn giữ chức vụ là 5 năm;

- Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-CNBT-HĐQT ngày 21/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Cường giữ chức vụ Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán - Tài chính Công ty kể từ ngày 21/4/2022. Thời hạn giữ chức vụ là 5 năm.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên - tóm tắt chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động:

Tính đến thời điểm 31/12/2022, Công ty hiện có 226 CB-CNV, người lao động trong đó có 47,8% trình độ cao đẳng trở lên, 232 là đoàn viên công đoàn. Công ty có 10 phòng, ban, đội; với 03 công đoàn bộ phận (gồm công đoàn bộ phận Văn phòng, công đoàn bộ phận Quản lý giám nước không doanh thu và Thi công - Xây lắp, công đoàn bộ phận Quản lý Ghi thu nước).

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, phúc lợi cho người lao động như chế độ lương, thưởng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm nhân thọ, tiền ăn giữa ca, đồng phục, tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ, thăm hỏi ốm đau,... và nhiều hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư lớn:

Tổng số tiền đầu tư vào các công trình xây dựng cơ bản trong năm 2022 là 68.208 triệu đồng, bao gồm:

- | | |
|--------------------------------------|-------------------------|
| - Phát triển mạng lưới | : 192 triệu đồng (*) |
| - Cải tạo nâng cấp, cải tạo thay thế | : 32.177 triệu đồng (*) |

- Sửa chữa ống mưng : 6.157 triệu đồng (**)
- Phối hợp địa phương : 1.592 triệu đồng (**)
- Mua sắm cơ sở vật chất : 28.090 triệu đồng (*)

(*) Danh mục hình thành tài sản cố định.

(**) Danh mục đưa vào chi phí.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2021 (đã điều chỉnh hồi tố) (Triệu đồng)	Năm 2022 (Triệu đồng)	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	303.254	382.890	26,26%
Doanh thu thuần	389.680	468.748	20,29%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30.406	51.055	67,91%
Lợi nhuận khác	7.169	213	-
Lợi nhuận trước thuế	37.575	51.272	36,45%
Lợi nhuận sau thuế	30.480	40.882	34,13%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (cổ tức năm 2022 dự kiến 13,5%/mệnh giá)	36,85%	30,91%	-5,94%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLD/Nợ ngắn hạn	2,03 lần	1,56 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLD - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,77 lần	1,45 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	26,40%	35,7%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	35,86%	55,52%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	16,78	19,53	

Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<u>Giá vốn hàng bán</u>			
<u>Hàng tồn kho bình quân</u>			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,28	1,22	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,82%	8,72%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,66%	16,61%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,95%	10,68%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	7,80%	10,89%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 9.360.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông

b. Cơ cấu cổ đông: (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 30/12/2022)

- Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông lớn	4	8.291.139	88,58
2	Cổ đông nhỏ	296	1.068.861	11,42

- Theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	11	7.901.830	84,42
2	Cổ đông cá nhân	289	1.458.170	15,58

- Theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nước ngoài	16	2.006.719	21,44
2	Cổ đông trong nước	284	7.353.281	78,56

- Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

Số TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nhà nước	1	4.974.700	53,15
2	Các cổ đông khác	299	4.385.300	46,85

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội:

Công ty là 1 trong 10 đơn vị phân phối trực thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV (SAWACO) đóng vai trò cung cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động chính của Công ty là tiếp nhận nguồn nước từ SAWACO và phân phối trực tiếp cho khách hàng. Địa bàn hoạt động của Công ty hiện bao gồm Quận 1 và Quận 3 (trừ Phường 12, 13, 14) là các quận trung tâm của thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình hoạt động, Công ty luôn hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ với Nhà nước; tôn trọng quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng. Công ty là đơn vị đầu tiên thuộc SAWACO đạt chỉ tiêu 100% hộ dân trên địa bàn được cung cấp nước sạch từ năm 2013 và tiếp tục được duy trì.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Đánh giá kết quả hoạt động:

Năm 2022, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh, nhưng Công ty đã cố gắng vượt qua khó khăn thử thách, nỗ lực hoàn thành các mục tiêu đề ra. Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty có tính kế thừa bền vững.

Việc cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất của nhân dân và khách hàng trên địa bàn luôn đảm bảo, ổn định chất lượng, đáp ứng được 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

Công tác quản lý, cải tạo, phát triển mạng lưới cấp nước và công tác giảm nước không doanh thu luôn được quan tâm đầu tư, thực hiện thường xuyên, góp phần đưa hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả.

Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý ngày càng nâng cao, bám sát và đảm bảo yêu cầu công tác đề ra; kinh nghiệm thực tế tích lũy ngày càng nhiều.

Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước; việc chăm lo chế độ, chính sách cho người lao động được đảm bảo và nâng cao, đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

b. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Nhiều giải pháp đồng bộ được triển khai mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị về doanh thu và lợi nhuận trước thuế,...; hoàn thành tốt chỉ tiêu giảm thất thoát nước; đảm bảo duy trì chỉ tiêu 100% tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch trên địa bàn.

Phát huy cơ chế khoán sản phẩm cho nhóm và người lao động, gắn kết quả công việc với thu nhập, năng suất lao động và quyền lợi người lao động. Thường xuyên rà soát cơ cấu, chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban, đội, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn, chuyên môn hoá, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới trong công tác quản lý nội bộ.

Tiếp tục xây dựng, ban hành và áp dụng nhiều quy định, quy chế quản lý nội bộ đã giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý; các hoạt động hợp tác trao đổi kỹ thuật, đầu tư, ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin đã được triển khai ngày càng có chất lượng và đi vào chiều sâu.

Công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng đang được tích cực triển khai; việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tiện ích công nghệ thông tin đã bước đầu hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý, phục vụ khách hàng.

2. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tổng giá trị tài sản năm 2022 là 382.890 triệu đồng, tăng 79.636 triệu đồng tương ứng với tỷ lệ 26,26% so với năm 2021. Về cơ cấu, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 50,16%, chủ yếu là tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho,... Năm 2022, tài sản cố định mới tăng 49.105 triệu đồng; trong đó, 44.552 triệu đồng là đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành các hệ thống ống cấp nước, đồng hồ nước cỡ lớn và phát triển mạng lưới cấp nước nhằm đảm bảo nhu cầu cung cấp nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn đồng thời làm giảm tỷ lệ thất thoát nước trong khu vực quản lý; còn lại 4.553 triệu đồng là tài sản tăng do mua sắm.

Hàng tồn kho cuối năm 2022 giảm 13,12% so với năm 2021 và vòng quay hàng tồn kho tăng từ 16,78 lên 19,53 lần; giá trị hàng tồn kho của Công ty là khá cao nhằm mục đích cung cấp kịp thời vật tư thi công các công trình trong 6 tháng cuối năm 2022 và đầu năm 2023 để thực hiện kế hoạch đầu tư, phát triển mạng lưới, nâng cấp hệ thống cấp nước, sửa chữa ống mục, chống thất thoát nước. Mặt khác, nguyên nhân hàng tồn kho nhiều còn do chậm được cấp giấy phép cho công tác đào đường, di dời hộp đồng hồ nước, tồn kho lượng đồng hồ nước mới nhập vào cuối năm của gói thầu đồng hồ nước.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1,56 lần
- Hệ số thanh toán nhanh: 1,45 lần
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản: 35,7%
- Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu: 55,52% (*)

(*) Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu cao do khoản treo thu hộ và chi hộ của phí dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải, áp dụng trong năm 2022 (theo Quyết định

17/2021/QĐ-UBND ngày 01/6/2021) nhưng đến thời điểm báo cáo chưa có hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về thủ tục kê khai và thu nộp, Công ty vẫn đang theo dõi trên sổ sách kế toán như một khoản phải nộp ngân sách Nhà nước.

Công ty sử dụng nguồn vốn hiệu quả, đồng vốn được bảo toàn, đảm bảo khả năng chi trả cho các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng đáp ứng chủ trương xây dựng đô thị thông minh luôn được Công ty quan tâm chỉ đạo thực hiện thông qua chương trình, kế hoạch và lộ trình thực hiện cụ thể hàng năm. Đồng thời luôn được Công ty xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong điều kiện yêu cầu về chất lượng phục vụ khách hàng ngày càng phải nâng cao, trình độ khoa học công nghệ ngày càng phát triển.

- Công ty luôn chủ động học hỏi, tìm hiểu và ứng dụng các giải pháp sáng tạo, mô hình hay, hiệu quả trong công tác cải cách thủ tục hành chính và chăm sóc khách hàng, là một trong những đơn vị đi đầu trong nhiều hoạt động cải tiến nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý như: xây dựng và đưa vào hoạt động trung tâm vận hành mạng lưới cấp nước NOC, triển khai hệ thống quản lý chất lượng ISO, đẩy mạnh các dịch vụ trực tuyến,...; đồng thời đã ứng dụng nhiều tiện ích công nghệ thông tin, phần mềm trong công tác quản lý và phục vụ khách hàng, tạo tiền đề quan trọng cho công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng theo chiều sâu.

- Cán bộ quản lý và công nhân lao động được quan tâm đào tạo, ngày càng trưởng thành trong công việc, có những chuyển biến rõ rệt, tích cực trong nhận thức và hành động đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Lực lượng lao động cũng ngày càng được sắp xếp hợp lý, tinh gọn hơn, góp phần nâng cao năng suất lao động và nâng cao thu nhập.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, xây dựng hình ảnh đơn vị ngày càng được quan tâm và triển khai thường xuyên, tạo điều kiện để khách hàng nắm bắt thông tin, tương tác, trao đổi, phản ánh, từ đó góp phần giải quyết thỏa đáng các yêu cầu của khách hàng trong quá trình cung cấp và sử dụng nước.

- Công tác xây dựng công sở văn minh, sạch đẹp được Ban lãnh đạo Công ty duy trì, tạo môi trường làm việc thân thiện, góp phần nâng cao ý thức, tinh thần làm việc và thái độ phục vụ khách hàng.

4. Các kế hoạch, định hướng của Công ty trong năm 2023: (Các chỉ tiêu trên sẽ được trình lên Đại hội đồng cổ đông trong tháng 4/2023).

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2023 so với năm 2022 (%)
		①	②	③	④=③/②
1	Sản lượng nước mua sỉ	Triệu m ³	39,200	39,741	101,4
2	Sản lượng nước tiêu thụ	Triệu m ³	33,165	33,700	101,6
3	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	466.796	484.640	103,8

Số TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ tăng trưởng năm 2023 so với năm 2022 (%)
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)
4	Giá bán bình quân	Đồng	14.075	14.381	102,2
5	Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99,15	100	-
6	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%	100	100	-
7	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm	%	15,26	15,20	-
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	51.272	52.000	101,42
9	Cố tức	%mệnh giá	Dự kiến 13,5	Dự kiến 13,5	-

* Kế hoạch đầu tư xây dựng, mua sắm và sửa chữa năm 2023:

STT	Tổng nguồn vốn	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Kế hoạch năm 2023		
			Khối lượng (mét)	Giá trị khối lượng (triệu đồng)	Giá trị giải ngân (triệu đồng)
		129.116	11.092	99.779	78.884
1	Vốn kinh doanh	77.827	9.608	49.692	34.783
2	Vốn sửa chữa	51.289	1.484	50.087	44.101

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Hoạt động sản xuất kinh doanh đã có nhiều chuyển biến tích cực, khởi sắc và đã đạt được một số kết quả khả quan, làm đa phục hồi và phát triển tăng trưởng cho các năm tiếp theo. Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Công ty đã ý thức việc đầu tư nâng cao chất lượng phục vụ, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng; duy trì tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch 100% toàn địa bàn Công ty quản lý.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc đã thực hiện công tác điều hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định; đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ nhằm hoàn thành chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao; chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

Dự báo năm 2023 tiếp tục là một năm đầy khó khăn, thách thức, do vậy triển vọng kinh tế Việt Nam trong năm 2023 có thể chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố hơn. Trong khi đó, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ tiếp tục diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề hơn.

Để đạt mục tiêu đề ra trong năm 2023, HĐQT sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

- Phối hợp, hỗ trợ Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023, trong đó tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ cấp nước trên địa bàn, đảm bảo có sự tăng trưởng trong hoạt động kinh doanh, đưa Công ty phát triển theo định hướng đề ra.

- Đảm bảo thực hiện việc cấp nước an toàn, chất lượng ổn định; đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần vào công tác đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn; đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động;

- Nâng cao năng lực quản trị và quản lý doanh nghiệp trên cơ sở vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành: tinh gọn bộ máy, tinh gọn hệ thống quy định, quy trình để tăng năng suất, hiệu quả; thực hiện công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó chú trọng đào tạo nội bộ, đào tạo thực tế qua công việc và các khoá đào tạo liên kết chuyên sâu; nghiên cứu và ứng dụng công nghệ kỹ thuật 4.0 vào kinh doanh và quản trị nhằm tạo ra những đột phá mới; minh bạch thông tin, tình hình hoạt động của đơn vị.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu HĐQT:

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 5 năm (2022 – 2027) đến thời điểm lập báo cáo như sau:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

Số TT	Họ và tên	Chức danh HDQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
1	Bà Phạm Thị Thanh Vân	Chủ tịch HDQT (kể từ ngày 21/4/2022)	1.400	0,015	1.658.000 (Đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV)	17,71	
2	Ông Nguyễn Doãn Xã	Thành viên/ Giám đốc (kể từ ngày 21/4/2022)	-	-	1.658.000 (Đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV)	17,71	
3	Bà Nguyễn Thị Bảo Châu	Thành viên (kể từ tháng 4/2022)	-	-	1.658.700 (Đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV)	17,72	Hiện là Trưởng ban Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV; Là thành viên BKS CTCP Cấp nước Trung An và CTCP Cấp nước Chợ Lớn.
4	Bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt	Thành viên (kể từ tháng 4/2022)	-	-	-	-	Hiện là Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy/Trưởng phòng Tổ chức – Nhân sự Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV; Là thành viên HDQT CTCP

Số TT	Họ và tên	Chức danh HDQT	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
							Cấp nước Tân Hòa.
5	Ông Trần Quang Phương	Thành viên (kể từ tháng 4/2022)	-	-	936.000 (Đại diện vốn góp của Ngân hàng TMCP Đông Á)	10,00	Hiện là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Á.
6	Ông Tạ Chương Lâm	Thành viên (kể từ tháng 4/2022)	-	-	-	-	Hiện là Giám đốc Khối quản trị nguồn nhân lực Ngân hàng TMCP Đông Á; Là thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á.
7	Ông Hồ Lê Minh	Thành viên (kể từ tháng 4/2022)	478.050	5,11	-	-	Hiện là thành viên HĐQT CTCP Công trình Giao thông Công chính; Là thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Trung An.

*** Nội dung liên quan thành viên và cơ cấu HĐQT:**

Trước đây, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, để hoàn thiện nhân sự tham gia Hội đồng quản trị với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị độc lập, tại kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2018, Công ty đã triển khai việc mời cổ đông tham gia đề cử, ứng cử 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2022, nhưng không có cổ đông nào tham gia đề cử, ứng cử. Do đó, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ghi nhận (tại Nghị quyết và Biên bản

Đại hội) về việc Công ty đã triển khai việc mời cổ đông tham gia đề cử, ứng cử 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2017 – 2022, nhưng không có cổ đông nào tham gia đề cử, ứng cử.

Theo quy định của pháp luật, tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã tiến hành bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới (2022 - 2027) do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát hết nhiệm kỳ. Do đó, khi gửi thư mời họp cho cổ đông, Hội đồng quản trị đã gửi kèm các biểu mẫu, tài liệu có liên quan đến việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát để cổ đông thực hiện quyền đề cử, ứng cử của mình. Cơ cấu tổ chức, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập được quy định cụ thể trong tài liệu đại hội. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành không nhận được hồ sơ đề cử, ứng cử của cổ đông.

Theo tình hình thực tế, không có cổ đông đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị thỏa điều kiện là thành viên độc lập và Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã bầu 7 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 5 năm (2022 – 2027), nên hiện tại cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành không có thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 4 Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Do vậy, thực tế trong quá trình hoạt động, mặc dù đã quan tâm thực hiện việc mời thành viên tham gia Hội đồng quản trị với tư cách thành viên độc lập, nhưng Công ty chưa tìm được nhân lực đảm đương vị trí thành viên Hội đồng quản trị độc lập để thực hiện quy định về số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

b. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

Năm 2020, Công ty có thành lập Bộ phận kiểm toán nội bộ theo quy định tại Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

c. Hoạt động của HĐQT:

Năm 2022, Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua 04 phiên họp Hội đồng quản trị và các ý kiến biểu quyết bằng văn bản giữa các phiên họp (bao gồm 17 lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản). Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến Hội đồng quản trị đều được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên Hội đồng quản trị).

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị bao gồm:

- Các nội dung liên quan đến việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm;
- Các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn;
- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động;
- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác.

Năm 2022, Hội đồng quản trị đã ban hành 47 nghị quyết và 08 quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022 đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đã ban hành, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị và dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị xem xét và quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 theo đúng quy định và ban hành Nghị quyết với nội dung chủ yếu như sau:

Số TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
1	Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2022	21/4/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản trị Công ty năm 2021. - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021; báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán và Báo cáo của kiểm toán độc lập. - Thông qua việc trích lập các quỹ và chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2021. - Thông qua Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2022. - Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2022. - Thông qua mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị/ Thư ký HĐQT năm 2022. - Thông qua việc ký kết Hợp đồng mua bán si nước sạch năm 2021 giữa Công ty và Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV với đơn giá 6.043,03 đồng/m³. - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Số TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
			<p>- Thông qua việc phê duyệt ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty (sửa đổi, bổ sung).</p> <p>- Thông qua việc phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>- Thông qua việc phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty (sửa đổi, bổ sung).</p> <p>- Thông qua Quy chế tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 5 năm (2022-2027).</p> <p>- Thông qua Thể lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 5 năm (2022-2027); Danh sách ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p> <p>- Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 5 năm (2022-2027) là 07 (bảy) thành viên và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 5 năm (2022-2027) là 03 (ba) thành viên.</p> <p>- Đại hội cổ đông đã tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 5 năm (2022-2027), với kết quả trúng cử như sau:</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị: 07 thành viên (theo thứ tự A, B, C, ...)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bà Nguyễn Thị Bảo Châu 2. Ông Tạ Chương Lâm 3. Ông Hồ Lê Minh 4. Bà Nguyễn Thị Kiều Nguyệt 5. Ông Trần Quang Phương 6. Bà Phạm Thị Thanh Vân 7. Ông Nguyễn Doãn Xã <p>Các thành viên Hội đồng quản trị đã tiến hành họp phiên đầu tiên và bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị là bà Phạm Thị Thanh Vân.</p> <p>- Đại hội cổ đông đã tiến hành bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 5 năm (2022-2027), với kết quả trúng cử như sau:</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát: 03 thành viên (theo thứ tự A, B, C, ...)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương 2. Bà Phạm Thị Phương Linh

Số TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
			3. Bà Phạm Thiên Trinh Các thành viên Ban kiểm soát đã tiến hành họp phiên đầu tiên và bầu Trưởng Ban kiểm soát là bà Nguyễn Thị Thu Hương.

d. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của HĐQT.

e. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có.

f. Đào tạo quản trị Công ty: (Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm).

Năm 2022, các thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc, Kế toán trưởng và Người phụ trách quản trị/Thư ký Công ty được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc lĩnh vực liên quan khác.

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 5 năm (2022 – 2027) đến thời điểm lập báo cáo như sau:

Giá trị cổ phần: 10.000 đồng/CP

Số TT	Họ và tên	Chức danh BKS	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng BKS (kể từ ngày 21/4/2022)	1.000	0,011	-	-	-
2	Bà Phạm Thị Phương Linh	Thành viên (kể từ tháng 4/2022)	-	-	-	-	Hiện là Phó Trưởng phòng Kế toán – Tài chính Hội sở Ngân hàng TMCP Đông Á; Là thành viên BKS CTCP Cấp nước Phú Hoà Tân, CTCP Cấp nước Nhà Bè, CTCP Cấp nước

Số TT	Họ và tên	Chức danh BKS	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ % vốn điều lệ	
							Gia Định; Là thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á.
3	Bà Phạm Thiên Trinh	Thành viên (kể từ tháng 4/2022)	-	-	-	-	Hiện là Chuyên viên Phòng Kế toán – Tài chính Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2022, Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua các báo cáo tình hình tài chính hàng quý, năm của Công ty.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp của Ban kiểm soát bao gồm:

- Kiến nghị các công ty kiểm toán được chấp thuận để HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm;
- Thẩm định báo cáo tài chính năm của Công ty;
- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và tình hình SXKD của Công ty thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban Giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

*** Đối với thù lao:**

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2022 như sau:

- Thành viên HĐQT : 6.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS : 3.500.000 đồng/người/tháng.

(Riêng Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS do đảm nhận công tác chuyên trách nên không nhận thù lao).

*** Đối với tiền lương:**

- Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS (không hưởng thù lao) hưởng lương chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

- Các thành viên trong Ban Giám đốc hưởng lương người quản lý chuyên trách theo hệ thống thang bảng lương của doanh nghiệp (áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/4/2015 và Thông tư 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

*** Đối với tiền thưởng:**

Căn cứ lợi nhuận sau thuế và sau khi đã trích các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cụ thể cho Ban quản lý, điều hành. Căn cứ quỹ thưởng do Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên.

*** Các lợi ích khác:**

Ngoài tiền lương, thù lao, tiền thưởng đã trình bày trên, người quản lý công ty được trang bị các phương tiện và dụng cụ làm việc để phục vụ công tác theo quy định.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không có

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
-	-	-	-	-	-	-	-

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Năm 2022, giữa Công ty và cổ đông lớn tập trung vào các hợp đồng mua bán si nước sạch và hợp đồng thuê lại tài sản (mạng lưới cấp nước cấp 3) để hoạt động và khai thác, cụ thể như sau:

STT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Cổ đông lớn và có 3 thành viên đại diện vốn góp tham gia HĐQT	Hợp đồng thuê tài sản hoạt động với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn - TNHH MTV, tổng giá trị giao dịch là 1.082.784.537 đồng.

STT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
2	-nt-	-nt-	<p>Về việc ký kết Bản thoả thuận và Hợp đồng mua bán si nước sạch (qua đồng hồ tổng) với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV:</p> <p>+ Bản thoả thuận và Hợp đồng mua bán si nước sạch từ kỳ 1 đến kỳ 12 năm 2022 với đơn giá (chưa bao gồm thuế GTGT) là 6.504,45 đồng/m³.</p> <p>+ Bản thoả thuận về đơn giá Hợp đồng mua bán si nước sạch (qua đồng hồ tổng) năm 2022 với đơn giá (chưa bao gồm thuế GTGT) là 6.770,07 đồng/m³.</p> <p>+ Phụ lục hợp đồng điều chỉnh đơn giá mua bán si nước sạch từ kỳ 1 đến kỳ 12 năm 2022 với đơn giá (chưa bao gồm thuế GTGT) là 6.770,07 đồng/m³ (tăng 265,62 đồng/m³).</p>
3	-nt-	-nt-	Về việc ký hợp đồng chuyển nhượng đồng hồ nước 15 ly cấp C với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, tổng giá trị giao dịch là 1.334.674.000 đồng.
4	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á	Đơn vị có liên quan với Ngân hàng TMCP Đông Á trong đó 3 thành viên gồm ông Trần Quang Phương - Phó Tổng Giám đốc, ông Tạ Chương Lâm – Giám đốc Khối quản trị nguồn nhân lực và bà Phạm Thị Phương Linh – Phó Trưởng phòng kế toán Hội sở của Ngân hàng TMCP Đông Á tham gia vào HĐQT, BKS tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành; ông Tạ Chương	Thanh lý Hợp đồng tư vấn sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; các quy chế quản trị của Công ty theo các quy định hiện hành, tổng giá trị dịch vụ là 41.000.000 đồng.

STT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
		Lâm và bà Phạm Thị Phương Linh – Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á.	

* Các hợp đồng, giao dịch trên đều được thông qua HĐQT và được sự giám sát của Ban kiểm soát trước khi tiến hành ký kết.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Trích văn bản số 220323.008/BCTC.FISI ngày 22/3/2023 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC về Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành (đính kèm).

Ý kiến của kiểm toán viên:

“ Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Đính kèm)

Trên đây là Báo cáo thường niên về hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành trong năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Chủ tịch HĐQT TCT Cấp nước Sài Gòn; “để báo cáo”
- Các thành viên HĐQT Công ty;
- Các thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

GIÁM ĐỐC 




Nguyễn Doãn Xà